

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM
Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 12/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Sự và ông Lê Văn Hưởng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/HSST ngày 26/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST – HS ngày 29/01/2018 đối với bị cáo:

Trịnh Tiến H, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm x, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc T và bà Đỗ Thị H (đã chết). Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Ngày 20/8/2013, Công an huyện B xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 11/5/2016, UBND xã T xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 26/7/2013, Công an xã T, huyện B xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”. Ngày 12/8/2013, Công an xã Đ, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 31/10/2013, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà, tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng, đến ngày 04/10/2015 chấp hành xong trở về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2017, chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

*** Bị hại:** Chị Trần Thị D, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Ông Trần Quang S, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 17/12/2017, Trịnh Tiến H điều khiển xe mô tô BKS 29N7-xxxx đi lang thang xem gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H đi đến đoạn đường 496B thuộc địa bàn thôn T, xã H, huyện B thì nhìn thấy trong sân nhà chị Trần Thị D có một chiếc xe máy điện màu xanh BKS 90MĐ1-xxxx dựng ở trước cửa nhà không có người trông coi, cổng không khóa. H để xe mô tô ở bờ ruộng cách nhà chị D khoảng 300m rồi đi bộ quay lại nhà chị D để trộm cắp chiếc xe máy điện. Khi H đang dắt lùi chiếc xe máy điện ra được khoảng 10m thì chân chống phụ của xe quẹt vào nền sân bê tông phát ra tiếng động. Chị D ở trong nhà đi ra phát hiện nên tri hô thì H bỏ chạy đến gần vị trí đã để xe mô tô thì bị chị D cùng nhân dân bắt giữ và giao cho Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu ESPERO loại Xmen, BKS: 90MĐ1-xxxx, màu sơn xanh. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAZELET, BKS: 29N7-xxxx, màu sơn xanh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận: Giá trị 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO, loại Xmen, biển số đăng ký 90MĐ1-xxxx, màu sơn xanh, số khung E1000W304145, số máy EHPEFA304145 là 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*).

Tại Cáo trạng số 04/CT - VKS ngày 25/01/2018 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Trịnh Tiến H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo H tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người làm chứng – ông Trần Quang S trình bày: Ông là công an viên xã H. Khoảng 10 giờ ngày 17/12/2017 ông nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc bắt người trộm cắp tài sản. Ông đã đến nhà chị Trần Thị D tại thôn T, xã H và được biết bị cáo Trịnh Tiến H bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi trộm chiếc xe đạp điện của chị D. Ông đã báo cáo để Công an xã H đến dẫn bị cáo H và các vật chứng về trụ sở UBND xã H giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu ESPERO loại Xmen, BKS: 90MĐ1-xxxx có giá trị 5.500.000 đồng của chị Trần Thị D vào hồi 10 giờ ngày 17/12/2017 tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Trịnh Tiến H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “đã có thời gian trong quân ngũ, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huân huy chương” theo các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa bàn phạm tội. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về các hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, “đánh bạc” và “trộm cắp tài sản do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

- Đối với việc Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác định chiếc xe máy điện BKS 90MĐ1-xxxx là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị D; xe mô tô BKS 29N7-xxxx là tài sản hợp pháp của ông Trịnh Ngọc T bố đẻ của bị cáo H, ông T không biết H lấy xe mô tô đi vào sáng ngày 17/12/2017 nên đã trả lại các tài sản này cho chị D và ông T là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Tiến H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Tiến H **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Hùng bị tạm giữ (17/12/2017).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Tiến H phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho bị hại – chị D biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)